

Bản án số: 185 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27- 6 - 2018
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Vinh;

Bà Lê Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2018/TLST-HNGĐ, ngày 03/4/2018 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22/5/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1996;

Địa chỉ: ĐKNKTT: Địa chỉ: Thôn L C 1, xã T Q, huyện Y S, tỉnh Tuyên Quang.

Chỗ ở: Thôn Bình Ca, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

– Bị đơn: Anh Hà Văn D, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn L C 1, xã T Q, huyện Y S, tỉnh Tuyên Quang.

Chị H có đơn xin xử vắng mặt; Anh D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin xử vắng mặt chị H trình bày: Vợ chồng chị quen biết, tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, được cưới hỏi theo phong tục, ngày 11/8/2014 đăng ký kết hôn tại UBND xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị làm ăn, sinh sống tại thôn làng Châu 1, xã Thắng Quân. Đến đầu năm 2016 vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng chị đã sống ly thân được 02 năm. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Hà Văn D, chị xin ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Hà Văn D có 01 con chung là cháu Hà Bảo Trâm, sinh ngày 19/10/2015. Hiện nay cháu đang ở với anh D. Khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi con. Không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị và anh Hà Văn D không có tài sản chung, không vay nợ chung của ai.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Hà Văn D Thông báo Thụ lý vụ án; Thôn vấp về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh D không đến Toà án nên không hoà giải được.

Kết quả xác minh:

Với bà Đặng Thị An là mẹ anh D. Bà An cho biết: con bà là Hà Văn D kết hôn với chị Trần Thị Thu H. Hai vợ chồng sống cùng bà đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị H đã không còn ở cùng với bà và anh D từ năm 2016. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Vợ chồng anh D, chị H có 01 con chung như chị H trình bày. Hiện nay cháu đang ở với bà. Bà có nguyện vọng để anh D và bà nuôi cháu. Anh D, chị H không có tài sản chung, vay nợ chung. Anh D đi làm lái xe, thu nhập khoảng 7.000.000đ đến 8.000.000đ một tháng. Bà có nhận được các tài liệu do Toà án gửi cho anh D, bà đã giao trực tiếp cho anh D những tài liệu này.

Phó Trưởng thôn thôn Làng Châu 1, xã Thắng Quân - ông Lý Văn Tiến cho biết: Mâu thuẫn của chị H, anh D do anh D hay đi làm ăn xa, không quan tâm đến vợ con nên chị H, anh D thường xuyên cãi chửi nhau. Chị H đã về nhà mẹ ở xã Thái Bình, huyện Yên Sơn. Anh D thường hay đi làm phụ xây, thu nhập được khoảng 5.000.000đ/ tháng. Anh D, chị H có 01 con chung. Hiện nay cháu đang ở cùng anh D và bà nội. Về tài sản chung và vay nợ chung anh D, chị H không có.

Toà án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Anh D vắng mặt. Toà án ra Quyết định hoãn phiên toà. Tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Anh D vắng mặt, chị H có đơn xin xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 71 BLTTDS; bị đơn không chấp hành các nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 72 BLTTDS.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị xử cho chị Trần Thị Thu H ly hôn anh Hà Văn D; Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hà Bảo Trâm, sinh ngày 19/10/2015. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Trần Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H, anh D được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Tòa án nhận định:

[1] Anh Hà Văn D cư trú tại thôn L C 1, xã T Q, huyện Y S. Chị Trần Thị Thu H có đơn khởi kiện ly hôn, đề nghị giao nuôi con chung. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang theo quy định của các Điều 28, 35 và Điều 39 BLTTDS.

[2] Vụ án không tiến hành hoà giải được vì anh D không đến Tòa án làm việc theo thông báo của Tòa án. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt hợp lệ cho các đương sự, anh D vắng mặt. Tòa án quyết định hoãn phiên toà, tổng đạt hợp lệ cho các đương sự anh D vẫn vắng mặt. Chị Trần Thị Thu H có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228, 238 BLTTDS Tòa án xét xử vụ án.

[3] Hôn nhân của chị Trần Thị Thu H và anh Hà Văn D trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền do đó hôn nhân là hợp pháp. Cuộc sống chung chị H, anh D phát sinh mâu thuẫn từ lâu, nguyên nhân do anh D đi làm xa, không quan tâm đến vợ con. Chị H, anh D đã sống ly thân từ tháng 9/2016, cuộc sống chung đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị H ly hôn anh D.

[4] Con chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Hà Văn D có 01 con chung là cháu Hà Bảo Trâm, sinh ngày 19/10/2015. Chị H xin nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng. Bà Đặng Thị An là bà nội của cháu đề nghị để anh D trực tiếp nuôi con. Do cháu Trâm chưa đủ 36 tháng tuổi, căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu Hà Bảo Trâm cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định của Điều 147 BLTTDS và theo quy định của khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp.

[6] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng: Các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu H xin ly hôn anh Hà Văn D.

Tuyên xử:

1. Cho chị Trần Thị Thu H ly hôn anh Hà Văn D.

2. Về con chung:

Giao cháu Hà Bảo Trâm, sinh ngày 19/10/2015 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Hà Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân, gia đình. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004603 ngày 03/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Chị Trần Thị Thu H và anh Hà Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã T Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Anh Thành

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hoa Hà Thị Vinh

Phan Anh Thành

